

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2018/HS-PT
Ngày 22-03-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Nguyễn Phin.

Các Thẩm phán: Ông Chu Long Kiểm;

Bà Chu Lệ Hường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:
Bà Lương Thị Hòa – Kiểm sát viên.

Ngày 22/3/2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 15/2018/HSPT ngày 05 tháng 02 năm 2018 đối với các bị cáo Lành Văn N cùng đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 55/2017/HSST ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Lành Văn N; sinh ngày 10/02/1991 tại Lạng Sơn. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn B, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 04/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt nam; con ông: Lành Văn S, sinh năm 1959 (đã chết) và bà: Nguyễn Thị L, sinh năm 1957, chưa có vợ, con; nhân thân: Ngày 18/06/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 04 tháng tù về tội Đánh bạc; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 28/9/2017, tạm giam từ ngày 01/10/2017 đến ngày 10/11/2017 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh, hiện tại ngoại, có mặt.

2. Nguyễn Văn H; sinh ngày 08/10/1963 tại Lạng Sơn. Nơi ĐKKHKT: Khu N, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Chỗ ở hiện nay: Thị trấn N2, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 06/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn T (đã chết) và bà: Phạm Thị T1 (đã chết), có vợ là Hoàng Thị B1, sinh năm 1977; có 02 con, con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2002; nhân thân: Ngày 17/10/2000, bị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xử phạt 05 năm tù về tội:

Mua bán trẻ em. Ngày 29/9/2009, bị Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, 18 tháng thử thách về tội Đánh bạc; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 28/9/2017, tạm giam từ ngày 01/10/2017 đến ngày 17/11/2017 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh, hiện tại ngoại, có mặt.

3. Hà Văn N1; sinh ngày 18/9/1977 tại Lạng Sơn. Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn S, xã H1, huyện H2, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hà Văn G, sinh năm 1959 và bà: Đàm Thị A, sinh năm 1958, có vợ là Lâm Thị V, sinh năm 1980; có 02 con, con lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 1999; nhân thân: Ngày 01/12/2005, bị Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 09 tháng tù về tội Đánh bạc; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 28/9/2017, tạm giam từ ngày 01/10/2017 đến ngày 02/11/2017 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh, hiện tại ngoại, có mặt.

4. Vi Văn Đ; sinh ngày 26/11/1975 tại Lạng Sơn. Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn P, xã K, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 02/10; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vi Văn K2, sinh năm 1954 và bà: Sầm Thị L2, sinh năm 1954, có vợ là Hoàng Thị B1, sinh năm 1975 (đã ly hôn) và 02 con, con lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 2007; nhân thân: Ngày 10/10/2011, bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 28/9/2017, tạm giam từ ngày 01/10/2017 đến nay, có mặt.

5. Chu Văn I; sinh ngày 01/11/1980 tại Lạng Sơn. Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn B, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Chu Văn C (đã chết) và bà: Hoàng Thị A1 (đã chết), có vợ là Lâm Thị H2, sinh năm 1980; có 03 con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2006; nhân thân: Ngày 30/9/2015, bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 28/9/2017, tạm giam từ ngày 01/10/2017 đến nay, có mặt.

Ngoài ra trong vụ án còn có 05 bị cáo kháng không có kháng cáo, không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 27/9/2017, tại thôn C2, xã Y, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn, Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đã bắt quả tang các bị cáo Lành Văn N, Nguyễn Văn H, Hà Văn N1, Vi Văn Đ, Chu Văn I, Trịnh Văn C3, Nông Văn M3, Vũ Đình D1, Ngô Văn H4 và Nguyễn Thế P có hành vi đánh bạc dưới hình thức chơi xóc đĩa chắn, lẻ thắng thua bằng tiền. Thu trên chiếu bạc số tiền 12.920.000 đồng. Ngoài ra, còn thu trên người các bị cáo tổng cộng

21.918.000 đồng, cụ thể thu trên người bị cáo Vũ Đình D1 975.000 đồng; Nông Văn M3 827.000 đồng; Nguyễn Văn H 5.000.000 đồng; Trịnh Văn C3 153.000 đồng; Chu Văn I 102.000 đồng; Ngô Văn H4 117.000 đồng; Hà Văn N1 4.230.000 đồng; Vi Văn Đ số tiền 10.514.000 đồng. Số tiền thu trong người các bị cáo đã và sẽ dùng vào việc đánh bạc là 21.418.000 đồng. Tổng số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 34.338.000 đồng.

Hình thức đánh bạc các bị cáo thỏa thuận như sau: Có một người đứng ra sử dụng bát úp lên đĩa rồi cho 4 quân vị (các quân vị làm bằng cật tre chẻ mỏng, kích thước khoảng 01 x 01 cm, các quân vị được bôi đen một mặt) người xóc cái sẽ xóc các quân vị để các quân vị đảo lộn trong bát đĩa, sau khi xóc xong người xóc cái đặt xuống để người chơi có thể đặt cửa chắn hoặc lẻ (quy ước bên phải người xóc cái là chắn, bên trái người xóc cái là lẻ). Trong trường hợp trên người cầm cái cũng có thể tham gia cá cược chắn lẻ với người không xóc cái, ngoài việc các người chơi đặt cửa chắn lẻ thì có thể đánh vào bảng vị. Người cầm vị sẽ sử dụng một tờ giấy, bên trái tờ giấy có vẽ 04 ô lớn, mỗi ô lớn được vẽ các vòng tròn nhỏ đen trắng, số lượng các vòng tròn nhỏ đen trắng sẽ ứng vào tỷ lệ các mặt quân vị có thể ra sau khi xóc. Sau khi mọi người đặt cửa xong thì người cầm cái sẽ mở bát, khi mở nếu các mặt quân vị là hai mặt đen, hai mặt trắng, bốn mặt đen, bốn mặt trắng thì là chắn, những người đặt tiền cửa chắn sẽ được nhận số tiền tương tự. Sau khi mở bát thấy số mặt các quân vị (trắng, đen) tương ứng với ô được đặt tiền thì thắng và được nhận tiền. Việc thắng tiền thì đánh vào bảng vị được tính tỷ lệ tùy thuộc vào sắc xuất các mặt quân vị theo quy định riêng.

Với hành vi nêu trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 55/2017/HSST ngày 26/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đã tuyên bố các bị cáo Lành Văn N, Nguyễn Văn H, Hà Văn N1, Vi Văn Đ, Chu Văn I phạm tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 248, điểm h, p khoản 1 Điều 46, Điều 20, Điều 53 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Vi Văn Đ 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 28-9-2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46, Điều 20, Điều 53 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Chu Văn I 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 28-9-2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 248, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 20, Điều 53 của Bộ luật Hình sự; khoản 1, 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH 14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa XIV về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH 13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo luật số 12/2017/QH 14 và hiệu lực thi hành của Bộ luật Tố tụng hình sự số 101/2015/QH 13, Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự số 99/2015/QH 13, Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam số 94/2015/QH 13; khoản 3 Điều 7 và điểm b khoản 2 Điều 70 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Lành Văn N 16 (mười sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án và được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam là 44 ngày (từ ngày 28/9/2017 đến ngày 10/11/2017).

Áp dụng khoản 1 Điều 248, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 20, Điều 53 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án và được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam là 51 ngày (từ ngày 28/9/2017 đến ngày 17/11/2017).

Áp dụng khoản 1 Điều 248, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 20, Điều 53 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Hà Văn N1 16 (mười sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án và được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam là 36 ngày (từ ngày 28/9/2017 đến ngày 02/11/2017).

Ngoài ra bản án còn tuyên về tội danh, điều luật áp dụng và hình phạt đối với các bị cáo Trịnh Văn C3, Nông Văn M3, Vũ Đình D1, Ngô Văn H4, Nguyễn Thế P với mức án từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, tuyên xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo cho các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo Lành Văn N, Nguyễn Văn H, Hà Văn N1, Chu Văn I, Vi Văn Đ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Lành Văn N, Hà Văn N1 bổ sung kháng cáo xin được hưởng án treo cải tạo tại địa phương, các bị cáo Nguyễn Văn H, Vi Văn Đ, Chu Văn I, giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Các bị cáo thừa nhận đã được tham gia đánh bạc vào ngày 27/9/2017 và bị Công an huyện Lộc Bình bắt quả tang như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu, các bị cáo thừa nhận bản án sơ thẩm xét xử đúng người, đúng tội, không oan.

Ý kiến của Kiểm sát viên: Đơn kháng cáo của các bị cáo được viết trong thời hạn luật định nên hợp lệ.

Về nội dung: Ngày 27/9/2017 các bị cáo Lành Văn N, Nguyễn Văn H, Hà Văn N1, Vi Văn Đ, Chu Văn I, Trịnh Văn C3, Nông Văn M3, Vũ Đình D1, Ngô Văn H4 và Nguyễn Thế P đã có hành vi đánh bạc dưới hình thức chơi xóc đĩa chặn, lẻ thắng thua bằng tiền tại thôn C2, xã Y, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, nên bị Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đã bắt quả tang Thu trên chiếu bạc số tiền 12.920.000 đồng. Ngoài ra, còn thu trên người các bị cáo tổng cộng 21.918.000 đồng. Do đó bản án sơ thẩm đã tuyên xử các bị cáo về tội “Đánh bạc” là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Về nhân thân của các bị cáo không tốt, tuy nhiên đến thời điểm thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo đã đương nhiên được xóa án tích, các bị cáo là người lao động chính trong gia đình, có hoàn cảnh gia đình khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận do đó có căn cứ chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, cụ thể giảm một phần hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Văn H, Vi Văn Đ, Chu Văn I, chuyển hình phạt tù cho hưởng án treo đối với bị cáo Hà Văn N1 và bị cáo Lành Văn N.

Trong lời nói sau cùng các bị cáo đều tỏ ra ăn năn hối hận và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, để các bị cáo có cơ hội cải tạo giúp ích được gia đình và xã hội.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện

tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và xét xử sơ thẩm. Do đó có đủ căn cứ để kết luận: Vào khoảng 23 giờ ngày 27/9/2017, tại thôn C2, xã Y, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, cơ quan chức năng đã bắt quả tang các bị cáo Lành Văn N, Nguyễn Văn H, Hà Văn N1, Vi Văn Đ, Chu Văn I, Trịnh Văn C3, Nông Văn M3, Vũ Đình D1, Ngô Văn H4 và Nguyễn Thế P có hành vi đánh bạc dưới hình thức chơi xóc đĩa chắn, lẻ thắng thua bằng tiền, thu trên chiếu bạc số tiền 12.920.000 đồng, ngoài ra còn thu trên người các bị cáo 21.418.000 đồng đã và sẽ sử dụng vào việc đánh bạc. Như vậy tổng số tiền mà các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 34.338.000 đồng. Do đó Bản án hình sự sơ thẩm đã quy kết các bị cáo phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự 1999 là có căn cứ đúng người, đúng tội không oan.

[2] Xét kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo thấy rằng: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, nếp sống văn minh của xã hội, ảnh hưởng đến tình hình trật tự tại địa phương. Các bị cáo nhận thức được hành vi đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa chắn, lẻ thắng thua bằng tiền là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, do đó bản án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và áp dụng chế tài hình sự tù giam đối với các bị cáo là phù hợp. Căn cứ khoản 1, 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH 14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa XIV về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH 13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo luật số 12/2017/QH 14 và hiệu lực thi hành của Bộ luật Tổ tụng hình sự số 101/2015/QH 13; khoản 3 Điều 7 và điểm b khoản 2 Điều 70 Bộ luật Hình sự năm 2015 thấy rằng các bị cáo mặc dù có án tích nhưng đã được xóa án tích.

[3] Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo xuất trình đơn xin giảm nhẹ hình phạt nêu rõ hoàn cảnh gia đình khó khăn, bản thân các bị cáo là người lao động duy nhất trong gia đình, bị cáo Hà Văn N1 là đối tượng thuộc hộ cận nghèo, được chính quyền địa phương xác nhận, nên Hội đồng xét xử có căn cứ áp dụng thêm khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với bị cáo. Xét thấy các bị cáo đều xuất thân từ thành phần nông dân lao động, nhất thời phạm tội. Quá trình sinh sống tại địa phương luôn chấp hành đúng chính sách pháp luật, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân nơi cư trú. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của bản thân. Do đó để thể hiện tính nhân văn và tính giáo dục Hội đồng xét xử chấp nhận một phần lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn và chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn H, Vi Văn Đ, Chu Văn I; chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Lành Văn N và Hà Văn N1. Đối

với các bị cáo Lành Văn N và Hà Văn N1 xin được giảm án và xin hưởng án treo tuy nhiên cả hai bị này trước đó đã bị Tòa án xét xử về tội đánh bạc. Cụ thể Lành Văn N ngày 18/6/2014 đã bị Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình xử phạt 4 tháng tù về tội đánh bạc, ngày 01/12/2005 bị cáo Hà Văn N1 đã bị Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng xử phạt 09 tháng tù về tội đánh bạc. Do đó Hội đồng xét xử thấy cần thiết áp dụng chế tài hình phạt tù giam đối với các bị cáo mới đảm bảo được tính răn đe và tính phòng ngừa chung không có căn cứ cho bị cáo hưởng án treo, cải tạo tại địa phương.

[4] Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Các phần khác của bản án sơ thẩm, không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

1. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lành Văn N, Nguyễn Văn H, Hà Văn N1, Vi Văn Đ, Chu Văn I, sửa một phần quyết định của bản án hình sự sơ thẩm số 55/2017/HSST ngày 26/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn. Cụ thể:

1.1. Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lành Văn N 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam là 44 ngày (từ ngày 28/9/2017 đến ngày 10/11/2017).

1.2. Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án và được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam là 51 ngày (từ ngày 28/9/2017 đến ngày 17/11/2017).

1.3. Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1; 2 Điều 46, Điều 20; Điều 53 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Hà Văn N1 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án và được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam là 36 ngày (từ ngày 28/9/2017 đến ngày 02/11/2017).

1.4. Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Vi Văn Đ 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 28/9/2017.

1.5. Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Chu Văn I 08 (tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 28/9/2017.

2. Về án phí: Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp,

quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, các bị cáo Lành Văn N, Nguyễn Văn H, Hà Văn N1, Vi Văn Đ, Chu Văn I không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (22/03/2018).

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PV 27 Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- TAND H. Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND H. Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS H. Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an H. Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Các bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP, Tòa Hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Thị Nguyễn Phìn